

Số: ~~M76~~/QĐ-UBND

Phúc Lộc, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 "sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15, Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTPVHCC ngày 27/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Phúc Lộc về việc phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phúc Lộc nhiệm kỳ 2026-2030;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kinh tế xã Phúc Lộc tại Tờ trình số 222/TTr-KT ngày 09/4/2026..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Bùi Văn Tuấn, địa chỉ: thôn Bãi Cháy, xã Nam Hà (cũ), huyện Phúc Thọ nay là thôn Bãi Cháy, xã Phúc Lộc được chuyển mục đích sử dụng 337,0m² Đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 284, tờ bản đồ số 12, xã Nam Hà cũ, huyện Phúc Thọ (nay là xã Phúc Lộc), thành phố Hà Nội sang mục đích đất ở nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo sơ đồ thửa đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AA 05615263, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CN 6067 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện Phúc Thọ cấp ngày 08/01/2026;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất là: 337,0 m² (trong đó: diện tích 180,0m² trong hạn mức giao đất tỷ lệ nộp 30%, diện tích 157,0m² vượt không quá một lần hạn mức giao đất tỷ lệ nộp 50% áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất).

Diện tích phải nộp lệ phí trước bạ là: 337,0m²

Giá đất tính tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ phải nộp là giá đất tại bảng giá đất do HĐND thành phố Hà Nội ban hành tại Nghị Quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm chuyên thông tin địa chính đến Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội.

2. Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất

và lệ phí trước bạ cho ông Bùi Văn Tuấn theo quy định.

3. Ông Bùi Văn Tuấn có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định.

4. Phòng Kinh tế phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Phúc Thọ thực hiện đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phúc Lộc có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã Phúc Lộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Phúc Thọ; Trưởng Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND xã (để b/c);
- PCT UBND xã phụ trách (để c/đ);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Trường